

Số: 30/2025/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thành lập và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 0408/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết quy định về thành lập và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về thành lập và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 (sau đây gọi là Luật số 30/2023/QH15).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập tại ấp, khóm thuộc xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

1. Ấp, khóm có các tiêu chí sau: Diện tích tự nhiên dưới 2.500 ha; quy mô dân số dưới 450 hộ đối với ấp, dưới 650 hộ đối với khóm thì bố trí 03 (ba) thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Ấp, khóm có tiêu chí sau, được bố trí thêm Tổ viên, nhưng tổng số không quá 05 thành viên/Tổ, cụ thể:

a) Bố trí thêm 01 (một) Tổ viên đối với các ấp, khóm có một trong hai tiêu chí sau: Diện tích tự nhiên từ 2.500 ha đến dưới 4.000 ha; quy mô dân số từ 450 hộ đến dưới 550 hộ đối với ấp, từ 650 hộ đến dưới 800 hộ đối với khóm.

b) Bố trí thêm 02 (hai) Tổ viên đối với các ấp, khóm có một trong hai tiêu chí sau: Diện tích tự nhiên từ 4.000 ha trở lên; quy mô dân số từ 550 hộ trở lên đối với ấp, từ 800 hộ trở lên đối với khóm.

Điều 5. Mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm

1. Chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng: 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Tổ phó: 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Tổ viên: 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được cơ quan có thẩm quyền công nhận, người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 0,003 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

3. Chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hằng tháng đối với các trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng, mức đóng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định.

b) Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế hằng tháng theo quy định.

4. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ, được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức bảo hiểm y tế chi trả và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng

mức tiêu chuẩn định lượng ăn khi điều trị nội trú tại bệnh viện của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong Công an nhân dân.

5. Chi hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội

a) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ, được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức bảo hiểm y tế chi trả và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiêu chuẩn định lượng ăn khi điều trị nội trú tại bệnh viện của sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong Công an nhân dân.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được trợ cấp tiền tuất một lần bằng 02 (hai) lần mức hỗ trợ tháng hiện hưởng và tiền mai táng phí bằng 10 (mười) lần mức lương cơ sở cho thân nhân.

6. Chi bồi dưỡng bằng 0,04 lần mức lương cơ sở/người/ngày khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

7. Chi bồi dưỡng bằng 0,01 lần mức lương cơ sở/người/ngày khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

8. Chi 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau

a) Mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Mua sắm, trang bị trang phục xuân hè, huy hiệu, phù hiệu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

c) Mua sắm, trang bị biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

9. Chi kinh phí sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; chi hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 23 Luật số 30/2023/QH15 và các khoản chi khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

c) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định về thành lập và mức chi cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu quy định tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều